TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC M** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2025
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC M-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi

2. Ông Bùi Huy Xuân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc "*ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 47/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1987; CCCD số 091187021599 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/9/2022.

Địa chỉ: Tổ H, ấp G, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nay là: Tổ H, ấp G, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Cao Trung T, sinh năm 1984; CCCD số 077084002324 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/4/2021.

Địa chỉ: Tổ H, ấp G, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nay là: Tổ H, ấp G, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà M có đơn xin vắng mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Bà M và ông T tự nguyện tìm hiểu chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 19 tháng 4 năm 2008.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì ông T đi ngoại tình, cờ bạc, rượu chè, bán hết tài sản nhưng không chăm lo cho mẹ con bà. Mặt khác, mỗi lần về nhà ông T thường xuyên đánh đập bà, làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con. Bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông T vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Bà M cảm thấy tính mạng mình bị đe dọa, bà và các con luôn sống trong tình trạng hoang mang, sợ hãi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên bà M yêu cầu được ly hôn với ông Cao Trung T.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà M và ông T có 03 con chung là cháu Cao Trung A sinh ngày 16/7/2007, cháu Cao Bảo N sinh ngày 26/3/2012 và cháu Cao Bảo Y sinh ngày 03/4/2019. Sau khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Cao Trung T trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn ông T, để ông T thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhưng ông T vắng mặt theo các giấy triệu tập, thông báo, quyết định của Tòa án mà không có lý do chính đáng và cũng không thể hiện ý kiến, cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Cao Trung T vắng mặt.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bà M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Võ Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Cao Trung T, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ H, ấp G, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tổ H, ấp G, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) và yêu cầu về nuôi con chung vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Cao Trung T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa, nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà M, ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Cao Trung T tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 034, quyển số 01/2008 ngày 19/4/2008 nên hôn nhân của ông bà được công nhận là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị M:

Theo bà M trình bày thì quá trình ông bà chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T ngoại tình, cờ bạc, rượu chè, bán hết tài sản nhưng không chăm lo cho mẹ con bà. Mặt khác, mỗi lần về nhà ông T thường xuyên đánh đập bà, làm ảnh hưởng đến tinh thần của các con. Bà đã nhiều lần tha thứ nhưng ông T vẫn chứng nào tật đó, không thay đổi. Bà M cảm thấy tính mạng mình bị đe dọa, bà và các con luôn sống trong tình trạng hoang mang, sợ hãi. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T không tham gia tố tụng, không có ý kiến để hàn gắn tình cảm gia đình. Bà M xác định mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, đến nay bà M không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà M về việc xin ly hôn với ông T là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị M và ông Cao Trung T có 03 con chung là cháu Cao Trung A sinh ngày 16/7/2007, cháu Cao Bảo N sinh ngày 26/3/2012 và cháu Cao Bảo Y sinh ngày 03/4/2019. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét các cháu A, N, Y đang ở cùng bà M, ở liên tục, ổn định, bà M vẫn chăm sóc tốt cho các cháu.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án các cháu A, N có ý kiến xin được sống với mẹ là bà Võ Thị M. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử, cháu Cao Trung A vừa đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xém xét giải quyết yêu cầu về con chung đối với cháu Cao Trung A.

Đối với cháu Cao Bảo N và cháu Cao Bảo Y, bà M xin được trực tiếp nuôi dưỡng, các cháu cũng muốn được sống chung với bà M, ông T không có ý kiến tại Tòa. Để ổn định cuộc sống, cũng như đảm bảo về sự phát triển về thể chất, tinh thần và quyền lợi cho cháu N và cháu Y, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu N và cháu Y cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con bà M không yêu cầu nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bà M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực M-Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị M về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về hôn nhân: Cho bà Võ Thị M được ly hôn với ông Cao Trung T.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cho bà Võ Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Cao Bảo N sinh ngày 26/3/2012 và Cao Bảo Y sinh ngày 03/4/2019. Ông Cao Trung T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Cao Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị M phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000647 ngày 08-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-7-2025) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND thành phố Hồ Chí Minh;
-VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
-VKSND khu vực M-TP. HCM;
-THADS thành phố Hồ Chí Minh;
-Các đương sự;
-Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Tình